

Bản án số: 324/2023/HC-PT

Ngày 12/9/2023

V/v “*Khiếu kiện Quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Dung

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2023/TLPT-HC ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 03/4/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3115/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:**

1. Ông Trần Trọng H, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bà Trần Thị H1 - sinh năm 1978; địa chỉ: Số A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1951; địa chỉ : Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

**\* Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ; đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông H, bà H1:** Ông Lê Thành N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**\* Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Thiên V – Phó chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

Ông Trần Văn S – Phó Giám đốc Sở T1 và ông Văn Quốc T – Chuyên viên phòng Quản lý đất đai, Sở T1; vắng mặt.

2. Trung tâm P; địa chỉ: Số F C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Đào Nam C – Phó Giám đốc Trung tâm P; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Gia H2 – Trưởng phòng Quản lý và phát triển quỹ đất Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: những người khởi kiện ông H, bà H1, bà Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Người khởi kiện ông Trần Trọng H trình bày:**

Về nguồn gốc đất của gia đình ông H: Vào ngày 18/4/1998 UBND tỉnh Đắk Lắk cho Công ty TNHH X thuê 20.900m<sup>2</sup> để xây dựng trụ sở làm việc theo Quyết định số 602/QĐ-UB. Ông H là cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH X (sau đây gọi tắt là Công ty X). Vào ngày 07/5/1998 công ty X giao đất (Diện tích 200m<sup>2</sup>) cho ông H để cất nhà ở. Vào năm 1998 gia đình ông H đã cất nhà trên phần đất này để ở cho đến giờ. Vào năm 2011 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi lại diện tích đất 20.900m<sup>2</sup> mà trước đây nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV X thuê (bao gồm cả diện tích đất mà gia đình ông H được công ty X cấp cho). Thời điểm này cơ quan nhà nước đã tiến hành kiểm đếm tài sản trên đất gồm có tài sản của Công ty X và tài sản của các hộ dân trong đó có hộ Trần Trọng H để lên phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Sau đó UBND tỉnh Đắk Lắk đã bồi thường tài sản trên đất cho Công ty 507 với số tiền hơn 3,8 tỷ đồng. Đối với tài sản của gia đình ông H thì vào năm 2019 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành kiểm đếm và niêm yết thông báo công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cho hộ Trần Trọng H (theo thông báo số 43/TB-TTPTQĐĐL ngày 04/12/2019). Theo nội dung thông báo này gia đình ông H sẽ được hỗ trợ số tiền liên quan đến công trình nhà ở và cây trồng như sau: *Hộ ông Trần Trọng H được hỗ trợ số tiền 549.268.136 đồng.*

Tuy nhiên, vào ngày 17/8/2021 Trung tâm P lại ra văn bản Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL với nội dung không bồi thường, hỗ trợ bất kỳ khoản nào cho các hộ dân trong đó có gia đình ông H. Trung tâm phát triển quỹ đất P cho rằng gia đình ông H không thuộc đối tượng thu hồi đất và không được cấp phép xây dựng nhà nên không được xem xét bồi thường, hỗ trợ gì (nghĩa là thu hồi đất của

Công ty X thì không liên quan gì đến gia đình ông H; bỏ mặc việc gia đình ông H đã sinh sống, cất nhà ở trên đất từ năm 1998 đến nay).

Ngoài ra, vào ngày 10/5/2022, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố B đã ngang nhiên bất chấp pháp luật đề ra Quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất số 2799/QĐ-UBND với nội dung của quyết định này là “Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Trọng H đang sử dụng trên khu đất thu hồi của Công ty X, phường T để thực hiện Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất vào lúc: từ 08 giờ 00 phút ngày 27/5/2022 đến hết ngày 27/5/2022”.

Ông H xác định 200m<sup>2</sup> đất của ông là đất có nguồn gốc được giao không đúng thẩm quyền trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật tại Nghị định 43/2014/NĐ-CP, Nghị định 45/2014/NĐ-CP, Nghị định 47/2014/NĐ-CP và Nghị định 01/2017/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai để giải quyết bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng cho ông đối với 200m<sup>2</sup> đất ở cùng nhà ở và các tài sản khác trên đất (đã kiểm đếm).

Yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL ngày 17/8/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H, trong đó phải bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất, hỗ trợ di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà, phải bố trí tái định cư và các khoản khác cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khởi kiện:

- Về xác định nguồn gốc đất: Căn cứ Khoản 1, Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP đã quy định rõ: “Đất giao không đúng thẩm quyền cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều này bao gồm các trường hợp người đứng đầu điểm dân cư giao đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng nhưng đã tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên, xã viên để sử dụng làm nhà ở và các mục đích khác.” Vì vậy, 180m<sup>2</sup> của gia đình ông sử dụng là có nguồn gốc đất giao không đúng thẩm quyền.

- Về căn cứ bồi thường về đất: Căn cứ vào khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP thì 180m<sup>2</sup> đất của gia đình ông H phải được bồi thường theo loại đất ở (có trừ đi 50% số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định 45/2014/NĐ-CP về thu tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Về bố trí suất tái định cư: Do phần đất của ông H đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ theo khoản 3 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP nên UBND tỉnh Đắk Lắk

phải bố trí tái định cư cho gia đình ông H vì ngoài phần đất bị thu hồi thì gia đình ông không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn phường T, thành phố B.

- Về căn cứ bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, vật kiến trúc và tài sản khác trên đất: Gia đình ông H bị cưỡng chế tháo dỡ tài sản trên đất vào ngày 27/5/2022 nên phải áp dụng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 20 của Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 (có hiệu lực từ ngày 25/3/2022) của UBND tỉnh Đắk Lắk để hỗ trợ 100% nhà ở cho ông H mới đúng pháp luật. Ngoài ra ông H yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk phải bồi thường, hỗ trợ về cây trồng cho gia đình ông H cũng như các khoản hỗ trợ về di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà theo đúng quy định pháp luật.

**\* Người khởi kiện bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Đ, người đại diện theo ủy quyền của bà Đ trình bày:**

Về nguồn gốc đất là của Công ty X thuê của UBND tỉnh với thời hạn 20 năm kể từ năm 1998.

- Gia đình bà Đ (ông Trần N1): Bà Nguyễn Thị Đ là vợ của ông Trần N1 (ông Trần N1 sinh năm 1945, mất ngày 21/11/2021). Ông Trần N1 là cán bộ công nhân viên của Công ty X. Vào ngày 15/5/1999, Công ty X giao đất và nhà với diện tích 200m<sup>2</sup> cho ông Trần N1 để ở. Vào năm 2002 gia đình ông N1 đã cất nhà mới trên phần đất này để ở cho đến thời điểm thu hồi.

- Ông Thạch Kim M là cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH X (Vào ngày 08/6/2000 Công ty X giao đất (Diện tích 180 m<sup>2</sup>) cho ông M để cất nhà ở. Vào năm 2000, ông M đã cất nhà trên phần đất này để ở. Đến ngày 01/11/2009 ông M sang nhượng nhà đất này cho gia đình bà Trần Thị H1 quản lý sử dụng cho đến thời điểm thu hồi.

Vào năm 2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi lại diện tích đất 20.900m<sup>2</sup> mà trước đây nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV X thuê (bao gồm cả diện tích đất mà bà Đ (ông Trần N1), bà H1 được Công ty X cấp cho). Thời điểm này cơ quan nhà nước đã tiến hành kiểm đếm tài sản trên đất gồm có tài sản của Công ty X và tài sản của các hộ dân trong đó có hộ bà Đ, bà H1 để lên phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Sau đó UBND tỉnh Đắk Lắk đã bồi thường tài sản trên đất cho Công ty X với số tiền hơn 3,8 tỷ đồng. Đối với tài sản của gia đình bà Đ, bà H1 thì vào năm 2019 Trung tâm pháp triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành kiểm đếm và niêm yết thông báo công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cho hộ bà Đ, bà H1 (theo Thông báo số 43/TB-TTPTQĐĐL, ngày 04/12/2019). Theo nội dung thông báo này gia đình bà Đ, bà H1 sẽ được hỗ trợ số tiền liên quan đến công trình nhà ở và cây trồng như sau: hộ Trần N1 được hỗ trợ số tiền 617.931.899 đồng, hộ Trần Thị H1 được hỗ trợ số tiền 304.330.670 đồng.

Tuy nhiên, vào ngày 17/8/2021 Trung tâm P lại ra văn bản Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL với nội dung không bồi thường, hỗ trợ bất kỳ khoản nào cho các hộ dân trong đó có gia đình bà Đ, bà H1. Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk cho rằng gia đình bà Đ, bà H1 không thuộc đối tượng thu hồi đất và không

được cấp phép xây dựng nhà nên không được xem xét bồi thường, hỗ trợ gì (nghĩa là thu hồi đất của Công ty X thì không liên quan gì đến gia đình bà Đ, bà H1; bỏ mặc quyền lợi của gia đình bà Đ, bà H1).

Hơn nữa, vào ngày 10/5/2022 Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố B đã ngang nhiên bất chấp pháp luật đề ra Quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất số 2800/QĐ-UBND, số 2801/QĐ-UBND với nội dung của quyết định này là áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần N1, hộ bà Trần Thị H1 đang sử dụng trên khu đất thu hồi của Công ty X, phường T để thực hiện Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất vào lúc: từ 08 giờ 00 phút ngày 27/5/2022 đến hết ngày 27/5/2022).

Bà Đ xác định 200m<sup>2</sup> đất của gia đình bà Đ, 180m<sup>2</sup> đất của bà H1 là đất có nguồn gốc được giao không đúng thẩm quyền trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật tại Nghị định 43/2014/NĐ-CP, Nghị định 45/2014/NĐ-CP, Nghị định 47/2014/NĐ-CP và Nghị định 01/2017/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai để giải quyết bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng cho bà Đ đối với 200m<sup>2</sup> đất ở cùng nhà ở và các tài sản khác trên đất (đã kiểm đếm).

Người khởi kiện trình bày các nội dung chứng minh cho yêu cầu khởi kiện về xác định nguồn gốc đất; căn cứ bồi thường về đất; căn cứ bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, vật kiến trúc và tài sản khác trên đất; ngoài ra còn yêu cầu phải bồi thường, hỗ trợ về cây trồng cho gia đình bà cũng như các khoản hỗ trợ về di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà căn cứ như phần trình bày của ông Trần Trọng H.

Tuy nhiên, ngày 28/12/2022, bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung: Phải bố trí tái định cư và các khoản khác.

**\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là ông Võ Văn C1 trình bày:**

***1. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng H:***

Căn cứ quy định pháp luật, quá trình thu hồi đất và xử lý tài sản gắn liền với đất đối với Công ty X tại phường T, thành phố B, Chủ tịch UBND tỉnh ý kiến, quan điểm như sau:

- Ngày 18/4/1998, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 602/QĐ-UBND về việc cho Công ty X thuê 20.900 m<sup>2</sup> đất xây dựng trụ sở.

- Ngày 28/6/2011, Công ty TNHH MTV X có Công văn số 308/KH-DA về việc trả lại khu đất thuê tại K, Phường T, thành phố B. Ngày 21/7/2011, Sở T1 có Tờ trình số 269/STNMT-QLĐĐ về việc đề nghị hủy bỏ Quyết định số 602/QĐ-UB, ngày 18/4/1998 của UBND tỉnh; thu hồi 20.900 m<sup>2</sup> đất của Công ty X (nay là Công ty TNHH MTV X) giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý theo quy định pháp luật hiện hành. Ngày 09/8/2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2023/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 602/QĐ-UB, ngày 18/4/1998

của UBND tỉnh; thu hồi 20.900 m<sup>2</sup> đất của Công ty X (nay là Công ty TNHH MTV X) giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quản lý.

- Ngày 10/6/2015, Sở T2 (Hội đồng định giá tài sản) có Tờ trình số 189/TTr-HĐĐGTS về việc đề nghị phê duyệt giá trị còn lại tài sản đầu tư trên đất khi Nhà nước thu hồi của Chi nhánh Công ty Cổ phần X tại Đắk Lắk. Ngày 17/7/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1862/QĐ- UBND về việc đề nghị phê duyệt giá trị còn lại tài sản đầu tư trên đất khi Nhà nước thu hồi của Chi nhánh Công ty Cổ phần X tại Đắk Lắk.

- UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty TNHH MTV X (do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất), phê duyệt giá trị còn lại của Công ty và đã chi trả tiền cho Công ty đảm bảo đúng theo quy định Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2004, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP, ngày 27/01/2006, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, ngày 25/5/2007, Nghị định số 26/2009/NĐ-CP, ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Ông Trần Trọng H sử dụng đất do Công ty X tự ý bố trí trên diện tích đất được Nhà nước giao cho Công ty, ông H không phải là chủ sử dụng đất, không được Nhà nước giao đất. Do đó, khi Nhà nước thu hồi đất của Công ty X (nay là Công ty TNHH MTV X), ông H không được bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất và các chế độ hỗ trợ.

Bên cạnh đó, trong Quyết định giao đất của Công ty X ghi nhận tên ông H là Trần H; trong khi đó theo Giấy CMND của người khởi kiện là Trần Trọng H và Quyết định này không có số. Đối với thời hạn cấp đất cho ông H theo Quyết định cấp đất là đúng với thời hạn (20 năm) theo như Hợp đồng thuê đất giữa Công ty X với UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ nội dung, quy định nêu trên, việc ông Trần Trọng H đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông, trong đó phải bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất, hỗ trợ di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà, bố trí tái định cư và các khoản khác là không có căn cứ, không có cơ sở. Vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Trần Trọng H.

## **2. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ:**

Căn cứ nội dung, quy định như hộ ông Trần Trọng H, việc hộ bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó phải bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất, hỗ trợ di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà cho hộ bà H1, bà Đ là không có căn cứ, không có cơ sở. Vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ.

**\* Người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk trình bày:**

### **1. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng H:**

Khu đất 20.900m<sup>2</sup> được UBND tỉnh Đắk Lắk cho Công ty X thuê để xây dựng Trụ sở làm việc tại Quyết định số 602/QĐ-UB, ngày 18/4/1998. Ông Trần Trọng H nguyên là công nhân viên của Công ty X có sử dụng một phần diện tích trong khuôn viên khu đất; việc sử dụng đất của ông H được Công ty X ban hành Quyết định không có số, ngày 07/5/1998 để làm nhà ở (cấp 200m<sup>2</sup> đất trong khuôn viên của Công ty X). Quá trình sử dụng đất, ông H xây dựng nhà ở mới, coi nơi và sinh sống trên khu đất này. Như vậy việc Công ty X ban hành Quyết định cấp đất là không đúng quy định pháp luật và việc ông H xây dựng nhà ở trên khu đất là không đúng mục đích sử dụng đất được UBND tỉnh cho Công ty X thuê để xây dựng Trụ sở làm việc.

Thực hiện Quyết định số 3170/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất tại phường T, thành phố B. Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk đã xây dựng Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 09 hộ gia đình sinh sống trên khu đất của Công ty X (trong đó có hộ ông Trần Trọng H). Ngày 04/12/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk ban hành Thông báo số 43/TB-TTPTQĐĐL về việc công khai Dự thảo Phương án bồi thường, mục đích của việc công khai là để lấy ý kiến của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan nhằm hoàn thiện Phương án trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giá trị trong bản Dự thảo chưa có giá trị về mặt pháp lý để làm cơ sở thực hiện chi trả cho các hộ gia đình. Tại cuộc họp thẩm định ngày 18/3/2020, Hội đồng thẩm định của thành phố B không thông qua vì nhà và công trình của 09 hộ gia đình, cá nhân có tên tại Phương án là xây dựng trái pháp luật trên đất UBND tỉnh Đắk Lắk cho Công ty X thuê để xây dựng Trụ sở làm việc, do đó không đủ điều kiện để bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ngày 17/8/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk ban hành Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL về việc không áp dụng bồi thường, hỗ trợ, đồng thời đề nghị các hộ tự tháo dỡ, di dời tài sản bàn giao mặt bằng để thi công dự án. Nội dung của Thông báo số 38 là căn cứ theo chỉ đạo của cấp trên để truyền đạt lại cho các hộ được biết về việc không bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản vì tạo lập không đúng quy định pháp luật.

Kiến nghị: Căn cứ các văn bản, tài liệu liên quan và quá trình thực hiện chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, thì việc ông Trần Trọng H đề nghị huỷ Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL, ngày 17/8/2021 của Trung tâm P là không có căn cứ, không có cơ sở.

## **2. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ:**

Tương tự quan điểm đối với hộ ông Trần Trọng H, căn cứ các văn bản, tài liệu liên quan và quá trình thực hiện chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, thì việc bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ, trong đó phải bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất, hỗ trợ di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà là không có căn cứ, không có cơ sở.

Từ những lý do như trên, kính đề nghị quý Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác toàn bộ nội dung Đơn khởi kiện của ông Trần Trọng H, bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 03 - 4 - 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 16, Điều 76 Luật đất đai; điểm c khoản 4 Điều 23 Quyết định Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Trần Trọng H, bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ về yêu cầu:

- Hủy Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL ngày 17/8/2021 của Trung tâm P;

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trần Trọng H; trong đó phải bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất; hỗ trợ di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà, bố trí tái định cư và các khoản khác cho gia đình ông H theo quy định của pháp luật; Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ; trong đó phải bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất, hỗ trợ di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà cho gia đình bà Đ, bà H1 theo quy định của pháp luật.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Đ về nội dung: Buộc UBND tỉnh Đắk Lắk Phải bố trí tái định cư và các khoản khác cho gia đình bà Trần Thị H1, bà Nguyễn Thị Đ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Cùng ngày 17/4/2023, những người khởi kiện ông Trần Trọng H, bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ đều có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Trường hợp Tòa án phúc thẩm nhận thấy cần xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết triệt để vụ án thì kính đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm để giải quyết lại.

**\*Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người đại diện theo ủy quyền và Người khởi kiện: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trình bày quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về nội dung: Tại phiên tòa không có chứng cứ tài liệu nào mới, đề nghị HĐXX phúc thẩm bác kháng cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục:**

[1.1] Phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những Người bị kiện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của N2 bị kiện theo Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết đúng đối tượng, thẩm quyền, thời hiệu và nhập vụ án theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 35 và Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

#### **[2] Xét kháng cáo:**

[2.1] Về nguồn gốc sử dụng đất:

Nguồn gốc sử dụng đất của Công ty X (viết tắt Công ty X): ngày 18/4/1998, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 602/QĐ-UBND về việc cho Công ty X thuê 20.900 m<sup>2</sup> đất xây dựng trụ sở, thời hạn thuê là 20 năm.

Nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông H: Ngày 07/5/1998, Công ty X có Quyết định cấp đất cho ông Trần Trọng H (là cán bộ công nhân viên của Công ty X) diện tích 200m<sup>2</sup> trong khuôn viên đất của Công ty để xây dựng nhà ở. Với thời hạn đúng theo hạn hợp đồng thuê đất giữa Công ty X với UBND tỉnh Đắk Lắk. Ông H sinh sống từ đó đến nay.

Nguồn gốc sử dụng đất của hộ bà Đ: bà Nguyễn Thị Đ là vợ của ông Trần N1 (ông Trần N1 sinh năm 1945, mất ngày 21/11/2021). Ông Trần N1 là cán bộ công nhân viên của Công ty X. Vào ngày 15/5/1999, công ty X giao đất và nhà với diện tích 200m<sup>2</sup> cho ông Trần N1 để ở. Vào năm 2002 gia đình ông N1 đã cất nhà mới trên phần đất này để ở cho đến thời điểm thu hồi.

Nguồn gốc sử dụng đất của hộ bà H1: ông Thạch Kim M là cán bộ công nhân viên của Công ty X. Ngày 08/6/2000, Công ty X giao cho ông M diện tích 180 m<sup>2</sup> để xây dựng nhà ở. Vào năm 2000, ông M đã xây dựng nhà trên phần đất này. Đến ngày 01/11/2009, ông M sang nhượng nhà đất này cho gia đình bà Trần Thị H1 quản lý sử dụng cho đến thời điểm thu hồi.

[2.2] Xét Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL, ngày 17/8/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất Đ:

Ngày 28/6/2011, Công ty X có Công văn số 308/KH-DA về việc trả lại khu đất thuê tại K, Phường T, thành phố B nên ngày 09/8/2011, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2023/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 602/QĐ-UB ngày 18/4/1998 của UBND tỉnh; thu hồi 20.900 m<sup>2</sup> đất của Công ty X để giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phê duyệt giá trị còn lại của Công ty là người sử dụng đất và đã chi trả tiền cho Công ty theo đúng quy định pháp luật Đất đai như Tòa án sơ thẩm nhận định.

Đối với các ông Trần Trọng H, ông Trần N1 và ông Thạch Kim M là cán bộ công nhân viên của Công ty được Công ty giao đất để sử dụng làm nhà ở, theo thời hạn Công ty thuê đất là 20 năm. Việc Công ty X được UBND tỉnh cho thuê đất để xây dựng trụ sở làm việc nhưng đã tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên để sử dụng làm nhà ở trong thời gian công tác là không đúng thẩm quyền, không đúng mục đích sử dụng đất. Công ty đã có văn bản tự nguyện trả lại đất thuê trong đó có đất của các ông H, N1 và M và Công ty X đã được UBND tỉnh chi trả tiền giá trị đất và tài sản trên đất còn lại. Vì vậy các hộ trên không thuộc đối tượng bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại theo Điều 76 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 3 Nghị định 47/2014/NĐ-CP. Do đó, ngày 17/8/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk ban hành Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL về việc không áp dụng bồi thường, hỗ trợ, đồng thời đề nghị các hộ tự tháo dỡ, di dời tài sản bàn giao mặt bằng để thi công dự án sau thời điểm hết thời hạn thuê đất 20 năm là phù hợp nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ.

[2.3] Xét yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H, bà H1 và bà Đ:

Như phân tích tại mục [2.2], những người khởi kiện không thuộc đối tượng được bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, hơn nữa trong quá trình sử dụng diện tích đất các ông bà không chứng minh được có nộp tiền sử dụng đất. Do đó, trước thời điểm ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, UBND tỉnh không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H, bà H1, bà Đ đúng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 23 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk: *“Các trường hợp không được xem xét hỗ trợ: Công trình xây dựng trái quy định của pháp luật gắn liền với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất phi nông nghiệp của các tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất, cho thuê đất;”*.

[3] Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, xét thấy Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng H, bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tài liệu chứng cứ nào mới làm thay đổi toàn bộ bản chất của vụ án nên HĐXX phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện về việc sửa toàn bộ bản án sơ thẩm: yêu cầu hủy Thông báo số 38/TB-TTPTQĐĐL ngày 17/8/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trần Trọng H, trong đó phải bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất; hỗ trợ di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà,

bố trí tái định cư và các khoản khác cho gia đình ông H theo quy định của pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ; trong đó phải bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất, hỗ trợ di chuyển chỗ ở, tiền thuê nhà cho gia đình bà Đ, bà H1 theo quy định của pháp luật.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: những người khởi kiện kháng cáo không được chấp nhận, do vậy chịu án phí theo quy định, riêng bà Nguyễn Thị Đ được miễn có đơn xin miễn vì là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của những người khởi kiện ông Trần Trọng H, bà Trần Thị H1 và bà Nguyễn Thị Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

2. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Trần Trọng H, bà Trần Thị H1 phải chịu mỗi người 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 2104 và 2103 cùng ngày 24/4/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSSV, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Thị Ngọc Dung**